TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:96/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4- 2019
V/v *ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Văn Ninh

2.Ông Lê Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11/01/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị H;** sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang
* Bị đơn: Anh **Lương Đình H**; sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong phiên hoà giải chị Lâm Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị tìm hiểu nhau và lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/1987 tại UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống với nhau hoà thuận từ ngày đăng ký kết hôn, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn từ ngày 13/01/2018, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm và do điều kiện chị đi làm ăn xa, chồng có quan hệ ngoại tình nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, chồng chị không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn trầm trọng chị không chịu được, hiện nay vợ chồng chị không chung sống với nhau, nay chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Đình H.

-Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Lương Tuấn Long, sinh ngày 20/8/1989 và Lương Thuý Vân, sinh ngày 02/7/1991, các con chung của vợ chồng chị đã đến tuổi trưởng thành có sức khoẻ nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

-Về tài sản chung; Vợ chồng chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

-Về vay nợ; Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và phiên hoà giải, bị đơn anh Lương Đình H trình bày;

-Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bầy anh xác nhận là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại xóm 3, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, quá trình chung sống vợ chồng anh hoà thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do gần 01 năm nay chị H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà vào dịp cuối tuần, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với vợ và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh không nhất trí ly hôn.

2.Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Lương Tuấn Long, sinh ngày 20/8/1989 và Lương Thuý Vân, sinh ngày 02/7/1991, các con chung của vợ chồng anh đã đến tuổi trưởng thành có sức khoẻ nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

3.Về tài sản chung; Vợ chồng anh tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

4.Về vay nợ; Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

Tại phiên toà: Chị Lâm Thị H giữ nguyên ý kiến đã trình bầy, anh Lương Đình H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Thị H; Xử cho chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Lương Đình H.

Chị Lâm Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lâm Thị H và anh Lương Đình H có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại xóm 3, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lâm Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Lương Đình H. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào ngày 15/3/2019 và được tống đạt trực tiếp cho các bên đương sự, tuy nhiên tại phiên toà chị H có mặt anh Hạ vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX hoãn phiên toà, quyết định hoãn phiên toà cũng được tống đạt hợp lệ cho các bên đương sự, tại phiên toà ngày hôm nay chị H có mặt, anh Hạ vắng mặt không có lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Lương Đình H lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Hạ là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị hoà thuận, thời gian gần đây chị H và anh Hạ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không còn tin tưởng nhau về tình cảm, không đồng thuận để vun đắp gia đình, chị H đã đi làm xa nhà hơn một năm và không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, anh Hạ không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có thiện chí bàn bạc đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh Hạ không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị H, Hội đồng xét xử cho chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Lương Đình H là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Hạ xác nhận có hai con chung là Lương Tuấn Long, sinh ngày 20/8/1989 và Lương Thuý Vân, sinh ngày 02/7/1991, các con chung của anh chị đã đến tuổi trưởng thành có sức khoẻ nên anh chị không đề nghị Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung; Anh chị tự thoả thuận về tài sản chung và anh chị không nợ chung ai, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị H, theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H.

Xử; Cho chị Lâm Thị H được ly hôn anh Lương Đình H.

2. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số N^{o} 0001387 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Lâm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Lương Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Kim Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND xã Kim Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**